

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- Tên chương trình : **Xã hội học**
- Trình độ đào tạo : **Đại học**
- Ngành đào tạo : **Xã hội học**
- Hình thức đào tạo : **Chính quy**

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 811 /QĐ-ĐHM, ngày 21 tháng 09 năm 2009)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo các cử nhân Xã hội học:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ nhân dân, có sức khoẻ và năng lực giao tiếp xã hội;
- Nắm vững kiến thức cơ bản, phương pháp luận về xã hội học và kỹ năng thực hành nghề nghiệp;
- Có khả năng vận dụng kiến thức xã hội học góp phần vào việc nghiên cứu, giải quyết các vấn đề xã hội trong các lãnh vực kinh tế, chính trị, xã hội.
- Sinh viên được đào tạo theo 4 hướng chuyên sâu sau:
 - + *Xã hội học tổng quát (General sociology)*
 - + *Giới và phát triển*
 - + *Công tác xã hội và phát triển cộng đồng*
 - + *Xã hội học tổ chức và quản lý nhân sự*

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại:

- Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về xã hội học và các khoa học xã hội ứng dụng.

- Các cơ sở xã hội công lập, dân lập hay tư nhân, thuộc môi trường nông thôn hay thành thị.
- Các chương trình nghiên cứu xã hội, cải tiến dân sinh, quy hoạch đô thị, bảo vệ môi trường, chương trình tài trợ, hợp tác quốc tế và phát triển xã hội, phát triển cộng đồng.
- Các bộ phận nghiên cứu, kế hoạch, quản lý nhân sự và truyền thông của các cơ quan, tổ chức.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức: trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về các khoa học xã hội và nhân văn mang tính ứng dụng; kiến thức xã hội học tổng quát một số chuyên ngành xã hội học (xã hội học về tổ chức, về giới...) và một số kiến thức bổ trợ giúp việc thực hành nghề nghiệp (Phát triển cộng đồng, Quản lý dự án xã hội, Anh văn trình độ B, vi tính trình độ B...).
- Về kỹ năng: nhận diện các vấn đề xã hội, thiết kế nghiên cứu để tìm hiểu và phân tích; kỹ năng thu thập và phân tích thông tin (phương pháp định lượng và định tính: thống kê, SPSS, phân tích nội dung...); kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm.
- Về thái độ: theo đúng các nguyên tắc của đạo đức nghề nghiệp (trung thực, công bằng xã hội, bảo mật...); tinh thần trách nhiệm, làm việc tập thể; tính trung thực và sáng tạo của người trí thức.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm (8 học kỳ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 126 tín chỉ (TC)

4. Đối tượng tuyển sinh: Người đã tốt nghiệp PTTH và tương đương

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo qui chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 9 tháng 9 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM. Chương trình đào tạo được chia làm 8 học kỳ căn bản. Sinh viên tốt nghiệp sau khi hoàn thành khối lượng các đơn vị học trình theo qui định, làm khóa luận tốt nghiệp hoặc chọn các học phần chuyên môn có số tín chỉ tương đương để đủ điều kiện tốt nghiệp.

6. Thang điểm: Theo thang điểm 10

7. Nội dung chương trình: (tên gọi và khối lượng các học phần)

Môn học		Mã MH	Số TC	Ghi chú
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương			33	
7.1.1. Lý luận chính trị			10	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin		5	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	
3	Đường lối Cách Mạng của Đảng CS Việt Nam		3	
7.1.2. Khoa học xã hội và nhân văn (bắt buộc)			8	
4	Công tác xã hội nhập môn		3	
5	Tham vấn cơ bản		2	
6	Phát triển cộng đồng		3	
Khoa học xã hội và nhân văn (tự chọn) <i>Chọn 2 môn trong các môn tự chọn sau</i>			4	
7 - 8	Nhập môn khoa học giao tiếp		2	
	Giáo dục học đại cương		2	
	Dân số học		2	
	Quản trị học		3	
	Lịch sử văn minh thế giới		2	
7.1.3. Ngoại ngữ bắt buộc			8	
9	Tiếng Anh nâng cao 1		4	
10	Tiếng Anh nâng cao 2		4	
7.1.4. Tin học			3	
11	Tin học đại cương		3	
7.1.5. Giáo dục thể chất			5	
12	Giáo dục thể chất		5	Không tính vào tổng TC tích lũy
7.1.6 Giáo dục quốc phòng			7	
13	Giáo dục quốc phòng		7	Không tính vào tổng TC tích lũy

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		93	
7.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành & ngành (bắt buộc)		15	
14	Đại cương văn hóa Việt Nam (Cơ sở văn hóa VN)	2	
15	Pháp luật đại cương	2	
16	Tâm lý học đại cương	2	
17	Logic học	2	
18	Tâm lý học xã hội	2	
19	Nhân học đại cương	2	
20	Thống kê trong KHXH (Thống kê xã hội)	3	
7.2.2. Kiến thức ngành (bắt buộc)		44	
21	Xã hội học đại cương (Nhập môn Xã hội học)	3	
22	Lịch sử xã hội học	3	
23	Các lý thuyết xã hội học hiện đại	2	
24	Phương pháp nghiên cứu xã hội học I	3	
25	Phương pháp nghiên cứu xã hội học II	3	
26	Xã hội học nông thôn	2	
27	Xã hội học đô thị	2	
28	Xã hội học kinh tế	2	
29	Xã hội học chính trị	2	
30	Xã hội học văn hoá	2	
31	Xã hội học truyền thông đại chúng	2	
32	Xã hội học gia đình (Gia đình học)	2	
33	Giới và phát triển (Xã hội học về giới)	2	
34	An sinh xã hội (Các vấn đề xã hội đương đại; ASXH và các vấn đề xã hội)	2	
35	Chính sách xã hội	2	
36	Thực hành phát triển cộng đồng	2	

Danh mục các môn học tự chọn (chọn 04 môn)				
<i>Chọn 4 môn trong các môn tự chọn sau</i>			8	
37-40	Sức khỏe cộng đồng (Xã hội học sức khỏe)		2	
	Phát triển học		2	
	Xã hội học tội phạm		2	
	Xã hội học tôn giáo		2	
	Xã hội học lối sống		2	
	Xã hội học giáo dục		2	
	Xã hội học tổ chức		3	
	Xã hội học báo chí		2	
	Xã hội học pháp luật		2	
	Xã hội học công nghiệp và lao động		2	
	Xã hội học về xung đột xã hội		2	
	Pháp chế xã hội và luật lao động (Pháp chế xã hội)		3	
7.2.3. Kiến thức chuyên sâu				
Sinh viên chọn 1 trong 4 hướng sau:			18	
7.2.3.1. Xã hội học tổng quát			18	
7.2.3.1.1. Các môn bắt buộc			12	
41	Một số vấn đề về PPNCXHH		3	
42	Một số vấn đề về lý thuyết XHH		3	
43	Quản lý dự án xã hội		3	
44	Tin học ứng dụng trong khoa học xã hội		3	
7.2.3.1.2. Các môn tự chọn				
<i>Chọn 3 môn trong các môn tự chọn sau</i>			6	
45-47	Xã hội học giáo dục		2	
	Xã hội học tôn giáo		2	
	Một số vấn đề về XHH chuyên ngành		2	
	Xã hội học công nghiệp & lao động		2	
	Những vấn đề xã hội và xã hội học (seminar)		2	

	Xã hội học báo chí		2	
	Văn hoá tổ chức		3	
	Xã hội học pháp luật		2	
	Xã hội học tổ chức		2	
	Phân tích giới		2	

7.2.3.2. Giới và phát triển			18	
7.2.3.2.1. Các môn bắt buộc			12	
41	Truyền thống Phụ nữ Việt Nam		3	
42	Lịch sử phong trào phụ nữ thế giới		3	
43	Phân tích giới		3	
44	Tin học ứng dụng trong khoa học xã hội		3	
7.2.3.2.2. Các môn tự chọn				
<i>Chọn 3 môn trong các môn tự chọn sau</i>			6	
45-47	Phụ nữ và việc làm		2	
	Phụ nữ Việt Nam trong văn học		2	
	Công tác xã hội cá nhân		3	
	Công tác xã hội nhóm		3	
	Quản trị công tác xã hội		2	
	Quản lý dự án xã hội		3	
	Pháp chế xã hội và luật lao động		3	
7.2.3.3. Công tác xã hội và phát triển cộng đồng			18	
7.2.3.3.1. Các môn bắt buộc			12	
41	Quản lý dự án xã hội		3	
42	Quản trị công tác xã hội		3	
43	Công tác xã hội nhóm		3	
44	Tin học ứng dụng trong khoa học xã hội		3	
Các môn tự chọn				
<i>Chọn 3 môn trong các môn tự chọn sau</i>			6	

45-47	Công tác xã hội cá nhân		3	
	Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ		2	
	Sức khoẻ tâm thần		2	
	Kỹ năng sống		2	
	Tham vấn trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn		2	
	An sinh nhi đồng và gia đình		2	
	Pháp chế xã hội và luật lao động		2	
7.2.3.4. Xã hội học tổ chức và quản lý nhân sự			18	
7.2.3.4.1. Các môn bắt buộc			12	
41	Xã hội học tổ chức		3	
42	Hành vi tổ chức		3	
43	Quản lý dự án xã hội		3	
44	Tin học ứng dụng trong khoa học xã hội		3	
7.2.3.4.2. Các môn tự chọn <i>Chọn 3 môn trong các môn tự chọn sau</i>			6	
45-47	Quản trị nhân lực		3	
	Quản trị hành chính - văn phòng		2	
	Quản trị công tác xã hội		2	
	Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ		2	
	Pháp chế xã hội và luật lao động		3	
	Văn hoá tổ chức		2	
7.2.4. Kiến thức bổ trợ ngoại ngữ			6	
48	Anh văn chuyên ngành 1		3	
49	Anh văn chuyên ngành 2		3	
7.2.5. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp			10	
50	Thực tập tốt nghiệp		3	
51	Làm khoá luận tốt nghiệp hoặc học thêm các học phần chuyên môn với số tín chỉ tương đương		7	

8. BẢNG PHÂN PHỐI MÔN HỌC THEO HỌC KỲ

Học kỳ 1 : 17 TC

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
1	Đại cương văn hóa Việt Nam (Cơ sở văn hóa VN)	2
2	Pháp luật đại cương	2
3	Nhập môn Khoa học giao tiếp	2
4	Tâm lý học đại cương	2
5	Tin học đại cương	3
6	Tiếng Anh nâng cao 1	4
7	Giáo dục thể chất 1	2

Học kỳ 2 : 27 TC

1	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5
2	Xã hội học đại cương (NMXHH)	3
3	Quản trị học	3
4	Giáo dục học đại cương	2
5	Tiếng Anh nâng cao 2	4
6	Giáo dục thể chất 2	3
7	Giáo dục quốc phòng	7

Học kỳ 3 : 17 TC

1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	Phương pháp nghiên cứu Xã hội học I	3
3	Giới và phát triển (Xã hội học về giới)	2
4	Thống kê trong KHXH (Thống kê xã hội)	3

5	Anh sinh xã hội (Các vấn đề xã hội đương đại; ASXH và các vấn đề xã hội)	2
6	Nhân học đại cương	2
7	Anh văn chuyên ngành 1	3

Học kỳ 4 : 22 TC

1	Đường lối cách mạng Việt Nam	3
2	Lịch sử xã hội học	3
3	Xã hội học gia đình (Gia đình học)	2
4	Phát triển cộng đồng	3
5	Công tác xã hội nhập môn	3
6	Tin học ứng dụng trong khoa học xã hội	3
7	Logic học	2
8	Anh văn chuyên ngành 2	3

Học kỳ 5 : 18 TC

1	Phương pháp nghiên cứu XHH II	3
2	Xã hội học lối sống	2
3	Xã hội học chính trị	2
4	Xã hội học tội phạm → HK 6	2
5	Pháp chế xã hội và Luật lao động	3
6	Tâm lý học xã hội	2
7	Xã hội học truyền thông đại chúng	2
8	Thực hành Phát triển cộng đồng	2

Học kỳ 6 : 17 TC

1	Xã hội học đô thị → HK 5	2
2	Xã hội học nông thôn	2
3	Xã hội học văn hoá	2
4	Chính sách xã hội	2

Hướng chuyên sâu: Xã hội học tổng quát

6	Một số vấn đề về PPNCXHH	3
7	Một số vấn đề về lý thuyết XHH	3
8	Quản lý dự án xã hội	3

Hướng chuyên sâu: Giới và phát triển

6	Truyền thống Phụ nữ Việt Nam	3
7	Lịch sử phong trào phụ nữ thế giới	3
8	Phân tích giới	3

Hướng chuyên sâu: Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng

6	Quản lý dự án xã hội	3
7	Quản trị công tác xã hội	3
8	Công tác xã hội với nhóm	3

Hướng chuyên sâu: Xã hội học tổ chức và Quản lý nhân sự

6	Xã hội học tổ chức	3
7	Hành vi tổ chức	3
8	Quản lý dự án xã hội	3

Học kỳ 7 : 19 TC

1	Các lý thuyết xã hội học hiện đại	2
2	Xã hội học kinh tế	2
3	Tham vấn cơ bản	2
4	<i>Sinh viên không làm khóa luận học 7 tín chỉ (các môn học sẽ thông báo sau) trong các học phần tự chọn của ngành và phần kiến thức chuyên sâu</i>	7

Hướng chuyên sâu: Xã hội học tổng quát : sinh viên chọn 6 TC trong các môn sau đây:

1	Xã hội học giáo dục	2
2	Xã hội học tôn giáo	2
3	Xã hội học công nghiệp & lao động	2
4	Xã hội học pháp luật	2
5	Xã hội học tổ chức	2
6	Phân tích giới	2

Hướng chuyên sâu: Giới và phát triển: sinh viên chọn 6 TC trong các môn sau đây:

1	Phụ nữ và việc làm	2
2	Phụ nữ Việt Nam trong văn học	2
3	Công tác xã hội cá nhân	3
4	Công tác xã hội nhóm	3
5	Quản trị công tác xã hội	2

Hướng chuyên sâu: Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng: sinh viên chọn 6 TC trong các môn sau đây:

1	Công tác xã hội cá nhân	3
2	Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
3	Sức khoẻ tâm thần	2
4	Kỹ năng sống	2
5	Tham vấn trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	2
6	An sinh nhi đồng và gia đình	2

Hướng chuyên sâu: Xã hội học tổ chức và quản lý nhân sự: sinh viên chọn 6 TC trong các môn sau đây:

1	Quản trị nhân lực	3
2	Quản trị hành chính - văn phòng	2
3	Quản trị công tác xã hội	2
4	Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
5	Văn hoá tổ chức	2

Học kỳ 8 : 10 TC

1	Thực tập tốt nghiệp	3
2	Khoá luận tốt nghiệp (Dành cho các sinh viên đủ điều kiện làm khoá luận tốt nghiệp)	7

9. MÔ TẢ VẤN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN.

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin: (5 TC)

Điều kiện tiên quyết: Bố trí học năm thứ nhất trình độ đào tạo đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; là môn học đầu tiên của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng.

Mô tả môn học:

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;

- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;

- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh : (2TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong môn học Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Mô tả môn học:

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Cùng với môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.

- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam : (3TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mô tả môn học:

- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

4. Tiếng Anh nâng cao 1&2: (8TC)

5. Tin học đại cương : (3TC)

Môn học trước: không

Cung cấp kiến thức cơ bản về tin học, giới thiệu sơ lược về máy tính, hệ điều hành, Internet, hướng dẫn sử dụng cơ bản một số phần mềm ứng dụng trong văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, ... để có thể soạn thảo các công văn, văn bản, hợp đồng, tài liệu, ... bằng tiếng Việt, dùng bảng tính để thực hiện các tính toán cơ bản, vẽ đồ thị, ...

6. Nhập môn khoa học giao tiếp: (2TC)

Môn học trước: Không

Giúp sinh viên nắm vững bản chất của giao tiếp xã hội và tâm lý học giao tiếp. Nắm được các quy luật giao tiếp và môi tác động qua lại giữa con người với con người. Nắm được các đặc điểm tâm lý trong các hình thức giao tiếp ngôn ngữ và giao tiếp phi ngôn ngữ. Nắm được các kỹ năng giao tiếp và nghệ thuật giao tiếp.

7. Quản trị học: (3TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị: hoạch định, tổ chức, giám đốc/điều hành và kiểm tra/kiểm soát. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và

ra quyết định, quản trị sự đổi mới, thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của doanh nghiệp.

8. Công tác xã hội nhập môn: (3TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương, Tâm lý học đại cương, Nhập môn khoa học Giao tiếp

Môn này nhằm giúp sinh viên hiểu được CTXH là một ngành khoa học và một nghề riêng biệt. Sinh viên sẽ được giới thiệu đôi nét về lịch sử hình thành, nền tảng triết lý và khoa học, các đặc trưng cơ bản của công tác xã hội, các giá trị và quy tắc đạo đức và nguyên tắc hành động của ngành, quan hệ giữa công tác xã hội với các ngành khoa học khác như triết học, xã hội học, sinh học, y học.

9. Giáo dục học đại cương : (2TC)

Môn học trước: Không

Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về các vấn đề giáo dục trong mối liên hệ với sự phát triển cộng đồng và xã hội. Các chủ đề chính được trình bày và thảo luận trong môn học này bao gồm: bốn trụ cột của giáo dục; giáo dục vì sự phát triển con người; giáo dục và sự phát triển kinh tế – cộng đồng – xã hội; những định hướng và lựa chọn cho giáo dục. Thông qua môn học, sinh viên sẽ nhận thức được tầm quan trọng, vai trò và ý nghĩa của giáo dục đối với việc phát triển bền vững cộng đồng và xã hội.

10. Phát triển cộng đồng: (3TC)

Môn học trước: Nhập môn công tác xã hội

Giúp sinh viên hiểu rõ khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng và phương pháp tổ chức và phát triển cộng đồng. Hiểu rõ mục đích, nội dung, biện pháp tổ chức và phát triển cộng đồng, chú trọng đặc biệt xây dựng nguồn lực và tạo quyền lực cho cộng đồng để giải quyết các vấn đề hiện tại, tương lai để phát triển bền vững.

11. Tham vấn cơ bản: (2TC)

Môn học trước: Tâm lý học đại cương

Giúp sinh viên hiểu khái niệm tham vấn, các nguyên tắc đạo đức trong tham vấn, các phẩm chất cơ bản của nhà tham vấn, nắm vững các các giai đoạn trong quá trình tham vấn và kỹ năng tham vấn.

12. Lịch sử văn minh thế giới: (2TC)

Môn học trước: không

Tổng quan về sự phát triển của nền văn minh phương Tây từ thời kỳ cổ đại đến nay. Tổng quan về sự phát triển văn hóa ở Châu Á, trong đó nhấn mạnh đến các truyền thống phương Đông. Sự phát triển của những truyền thống này ra toàn thế giới. Ảnh hưởng qua lại lẫn nhau giữa các loại truyền thống, tương tác giữa 2 nền văn minh Á - Âu.

13. Đại cương văn hóa Việt Nam (Cơ sở văn hóa VN) : (2TC)

Môn học trước: không

Trình bày về văn hóa học và các đặc trưng, các quy luật của văn hóa VN qua các thời kỳ lịch sử.

Mục tiêu môn học giúp sinh viên am hiểu những tập tục truyền thống của từng dân tộc, các kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam ứng dụng vào thực tiễn công tác sau khi tốt nghiệp.

14. Pháp luật đại cương : (2TC)

Môn học trước: không

Môn học trang bị cho sinh viên những lý thuyết chung về khái niệm cơ bản của khoa học pháp lý về Nhà nước và Pháp luật, những nội dung cơ bản của các ngành luật gốc như hiến pháp, hành chính, dân sự, hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Nội dung chính của môn học này trình bày những khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật, phân tích cấu trúc bộ máy nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên xác định tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, xác định hệ thống các ngành luật trong hệ thống pháp luật của nhà nước Việt Nam. Bên cạnh đó, môn học còn trình bày những nội dung cơ bản về luật hành chính, luật hình sự và dân sự với tư cách là ba ngành luật chủ yếu của hệ thống pháp luật, để từ đó người học có thể dễ dàng tiếp cận với các ngành luật khác phát sinh từ các ngành luật chủ yếu này.

15. Tâm lý học đại cương :(2TC)

Môn học trước: không

Môn học sẽ giúp sinh viên: Nắm vững các khái niệm cơ bản của tâm lý học đại cương, đối tượng nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học đại

cương, bản chất của hiện tượng tâm lý và lý giải được cơ sở sinh lý thần kinh của các hiện tượng tâm lý người.

16. Logic học: (2 TC)

Môn học trước: Không

Cung cấp những tri thức cơ bản của logic hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học, các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học hình thức, các quy luật logic cơ bản và vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học.

Học phần cũng trang bị những kỹ năng nắm vững nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng, từ đó vận dụng thành thạo các quy luật logic trong tư duy, tránh sai lầm thường gặp trong suy nghĩ và trình bày vấn đề.

17. Tâm lý học xã hội: (2TC)

Môn học trước: Tâm lý học đại cương, Xã hội học đại cương

Giúp sinh viên:

Nắm được bản chất và nguồn gốc của các hiện tượng tâm lý xã hội. Hiểu biết các cơ chế ảnh hưởng xã hội. Hiểu biết một số hiện tượng tâm lý xã hội phổ biến. Nắm được các hiện tượng tâm lý xảy ra trong các nhóm nhỏ. Hiểu biết được vấn đề quyền lực và các phong cách lãnh đạo trong nhóm nhỏ Nhận biết được các cử chỉ phi ngôn ngữ và các hình thức giao tiếp bằng ngôn ngữ.

18. Nhân học đại cương : (2TC)

Môn học trước: Không

Cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về nhân học/dân tộc học: định nghĩa, đối tượng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của ngành, các trường phái chính; nhân học hiện đại. Sinh viên có thể ứng dụng những khái niệm, lý luận cơ bản về phương pháp nghiên cứu những vấn đề hiện đại trong sự phát triển biến thiên của xã hội.

19. Thống kê trong KHXH (Thống kê XH) : (3TC)

Môn học trước: không

Môn học nhằm cung cấp một số kiến thức cơ bản nhất về cơ sở lý thuyết xác suất và thống kê thực hành bao gồm: các khái niệm cơ bản về xác suất; đại lượng

ngẫu nhiên; lý thuyết mẫu; cách tính và ý nghĩa các đại lượng thống kê liên quan đến mẫu xác suất; phương pháp tính toán, đo lường các hệ số tương quan nhằm đo lường mối quan hệ giữa các hiện tượng xã hội; nội dung, ý nghĩa của các hệ số đó; việc áp dụng chúng cho tính toán, phân tích thông tin và khẳng định các giả thuyết trong các nghiên cứu của khoa học xã hội.

20. Xã hội học đại cương (NMXHH): (3 TC)

Môn học trước: Không

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng của xã hội học, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, hệ thống các khái niệm và nguyên lý cơ bản của xã hội học, cơ cấu của môn xã hội học: lý thuyết và thực hành, xã hội học đại cương và chuyên ngành xã hội học.

21. Lịch sử xã hội học: (3TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Giới thiệu cho sinh viên lịch sử xã hội học là môn cơ sở của xã hội học, quá trình hình thành và phát triển của xã hội học thế giới và Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử của thế giới và khu vực, các nhà xã hội học tiêu biểu của các giai đoạn và một số khuynh hướng, trường phái của xã hội học hiện đại.

22. Lý thuyết xã hội học hiện đại: (2TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Môn học giới thiệu những quan điểm, nội dung chủ yếu của các lý thuyết xã hội học xuất hiện từ đầu thế kỷ XX (chủ yếu từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất) đến nay; quá trình hình thành; mức độ phổ biến, việc sử dụng và khả năng xu hướng biến đổi của chúng cũng như mối liên hệ của chúng với các lý thuyết xã hội học kinh điển.

23. Phương pháp nghiên cứu xã hội học I: (3TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Học phần này nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về hệ thống các phương pháp trong quá trình nhận thức xã hội học: mối quan hệ giữa nhận thức lý thuyết và nhận thức thực nghiệm; vai trò của nghiên cứu XHH trong nhận thức XHH; các bước tiến hành một cuộc nghiên cứu XHH; cách thức phát hiện, nắm bắt và lựa chọn vấn đề nghiên cứu; cách thiết kế một cuộc nghiên cứu XHH từ khâu xác định mục tiêu nghiên cứu, xây dựng khung lý thuyết, thao tác hoá khái niệm, xây dựng

bộ công cụ cho thu thập thông tin. Kỹ năng sử dụng và lựa chọn các phương pháp nghiên cứu định lượng, định tính cho phù hợp với từng trường hợp nghiên cứu cụ thể.

24. Phương pháp nghiên cứu xã hội học II: (3TC)

Môn học trước: Phương pháp nghiên cứu XHH I

Trong học phần này SV sẽ có được kiến thức về phương pháp hệ cho nghiên cứu XHH. Cụ thể: nắm được, biết lựa chọn và sử dụng các phương pháp chọn mẫu cũng như các phương pháp, kỹ thuật cho việc thu thập thông tin trong các trường hợp nghiên cứu riêng biệt; biết cách thức tổ chức một cuộc nghiên cứu thực tế cũng như phương pháp xử lý thông tin, phương pháp mô tả, phân tích các dữ liệu thực nghiệm trong một báo cáo khoa học; biết cách tính toán, đánh giá các sai số trong nghiên cứu XHH. Đi sâu vào một số khía cạnh của nghiên cứu định lượng và định tính.

25. Xã hội học nông thôn: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Xã hội học nông thôn là môn học nghiên cứu về dân cư nông thôn trong những mối liên hệ nhóm của nó. Môn học nghiên cứu tổ chức xã hội và các quá trình xã hội đặc trưng cho những khu vực địa lý có dân số tương đối nhỏ và có mật độ thấp. Bằng cách tập trung vào nghiên cứu biến đổi xã hội và các vấn đề gắn liền với nó, môn học còn bao gồm một số khía cạnh của các khoa học xã hội khác như tâm lý học xã hội, khoa học chính trị, kinh tế học và nhân học.

26. Xã hội học đô thị: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Môn học trình bày cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đô thị và áp dụng của nó trong thực tiễn quản lý xã hội đô thị Việt Nam. Nội dung chủ yếu của môn học gồm: sự cần thiết của môn xã hội học đô thị trong thực tiễn quản lý xã hội; các cách tiếp cận cơ bản nghiên cứu xã hội học đô thị; đặc trưng đô thị hoá ở các nước đang phát triển; đặc trưng đô thị hoá ở Việt Nam; vận dụng tri thức xã hội học đô thị vào thực tiễn quản lý đô thị ở Việt Nam; phương pháp nghiên cứu đô thị.

27. Xã hội học kinh tế: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Giới thiệu cho sinh viên một số kiến thức cơ bản đối tượng, quá trình hình thành và phát triển của xã hội học kinh tế, một số lĩnh vực của xã hội học kinh tế (Kinh tế – lao động), hàng hoá (thị trường, toàn cầu hoá kinh tế...) và một số nét đặc thù của xã hội học kinh tế thị trường Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

28. Xã hội học chính trị : (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về quan hệ xã hội học chính trị và chính trị học, về đối tượng, quá trình hình thành và phát triển môn xã hội học chính trị, một số khái niệm và nội dung cơ bản của xã hội học chính trị, một số nét đặc thù của xã hội học chính trị Việt Nam.

29. Xã hội học văn hoá: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Giúp sinh viên hiểu được mối quan hệ giữa văn hoá và xã hội học văn hoá, giữa xã hội học văn hoá và xã hội học đại cương. Giới thiệu cho sinh viên đối tượng, lịch sử hình thành và phát triển nội dung cơ bản của xã hội học văn hoá một số nét đặc thù của xã hội học văn hoá phương Đông và Việt Nam, xã hội học văn hoá trong quá trình toàn cầu hoá.

30. Xã hội học truyền thông đại chúng: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội. Môn học giới thiệu các vấn đề : truyền thông đại chúng và dư luận xã hội trong hệ thống tri thức xã hội học; truyền thông đại chúng như một quá trình xã hội; chức năng xã hội của truyền thông đại chúng; các hướng nghiên cứu truyền thông đại chúng; bản chất, con đường hình thành dư luận xã hội; các chức năng của dư luận xã hội; dư luận xã hội và quản lý xã hội; mối quan hệ giữa truyền thông đại chúng và dư luận xã hội.

31. Xã hội học Gia đình: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Mục tiêu của môn học là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các cách tiếp cận, các phạm trù và những phương pháp của việc nghiên cứu gia đình.

Học xong môn học này, sinh viên cũng có thể nắm được lịch sử của gia đình, sự hình thành gia đình, những mối quan hệ bên trong gia đình, mối quan hệ giữa gia đình và các thiết chế khác

trong xã hội, những yếu tố ảnh hưởng đến gia đình cũng như những sự biến đổi của gia đình.

32. Giới và phát triển (Xã hội học về giới): (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Giúp sinh viên có những hiểu biết về giới một cách khoa học và có hệ thống. Sau môn học, sinh viên có thể vận dụng những lý luận cơ bản về Giới và Phát triển để phân tích các vấn đề : giới trong lao động – nghề nghiệp, trong giáo dục, y tế, văn hoá, chính sách xã hội v.v. Môn học cho thấy vai trò giới trong sự phát triển của xã hội Việt Nam. Môn học cũng đưa ra cách thức lồng ghép Giới trong các chương trình, dự án phát triển nhằm giúp sinh viên có thể tự tham gia hay thực hiện các chương trình phát triển cộng đồng ở Việt Nam.

33. An sinh xã hội: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Cung cấp cho sinh viên khái niệm cơ bản về “các vấn đề xã hội”, các lý thuyết giải thích về nguyên nhân và các điều kiện nảy sinh các vấn đề xã hội, phương pháp nghiên cứu các vấn đề xã hội. Học phần cũng trình bày những vấn đề xã hội chính trong xã hội Việt Nam hiện nay, bao gồm: phạm vi, mức độ, tác động xã hội, những hoạt động và chương trình can thiệp.

34. Chính sách xã hội : (2TC)

Môn học trước: Không

Môn học cung cấp cho sinh viên khái niệm cơ bản về “chính sách xã hội” và các khái niệm then chốt có liên quan, lịch sử môn học, lịch sử các học thuyết chính sách xã hội và các lý thuyết nghiên cứu. Môn học cũng trình bày về các mô hình chính sách xã hội trên thế giới, về lịch sử hình thành, các bộ phận hợp thành và cơ chế vận hành của hệ thống chính sách xã hội Việt Nam.

35. Tin học ứng dụng trong Khoa học xã hội: (3TC)

Môn học trước: Thống kê xã hội, Phương pháp nghiên cứu xã hội học.

Ứng dụng chương trình SPSS: nhập thông tin, biến đổi thông tin, xử lý thống kê mô tả và tương quan.

36. Xã hội học sức khỏe: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Một cái nhìn tổng quan về vấn đề sức khoẻ trên thế giới. Nguyên nhân xã hội của bệnh tật, bất bình đẳng về sức khoẻ. Cơ sở và hệ thống chăm sóc sức khoẻ. Các lối tiếp cận lý thuyết xã hội học về sức khoẻ và y học. Xã hội học về thân xác. Vấn đề sức khoẻ vào thế kỷ XXI

37. Phát triển học: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Tìm hiểu bối cảnh thế giới hiện nay để qua đó đề cập vấn đề phát triển. Đặc điểm các nước phương Nam. Một số thuyết về phát triển: thuyết hiện đại hoá, thuyết lệ thuộc và một số thuyết khác. Chương trình điều chỉnh cơ cấu. Vai trò của các tổ chức phi chính phủ trong phát triển. Mô hình phát triển của Việt Nam. Nghiên cứu phát triển học.

38. Xã hội học tội phạm: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Định nghĩa về tội phạm và tội phạm học. Các lối tiếp cận xã hội học về tội phạm. Các loại hình tội phạm. Tội phạm trong bối cảnh toàn cầu. Các hình thức kiểm soát tội phạm. Tình trạng tội phạm tại Việt Nam.

39. Xã hội học tôn giáo: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Tôn giáo và định nghĩa về tôn giáo. Các lối tiếp cận xã hội học về tôn giáo. Tôn giáo và tính tôn giáo. Các loại hình tổ chức tôn giáo. Tôn giáo trong xã hội hiện đại. Tôn giáo và một số vấn đề xã hội. Một số vấn đề về thực tiễn tôn giáo tại Việt Nam.

40. Xã hội học lối sống: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Cơ sở lý thuyết, các quan điểm về xã hội học lối sống. Cơ cấu và chủ thể của lối sống. Các loại hình lối sống. Lối sống truyền thống và hiện nay của một số thành phần xã hội ở Việt Nam.

41. Xã hội học giáo dục: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Tổng quan về một số hệ thống giáo dục trên thế giới. Những lối tiếp cận xã hội học về giáo dục. Một số vấn đề hiện nay của giáo dục: chất lượng giáo dục, giáo

dục và thị trường lao động, tính “thư lại” của hệ thống giáo dục; xu hướng giáo dục bị chi phối bởi cha mẹ; xu hướng “luy bằng cấp”. Viễn tượng giáo dục ở thế kỷ 21.

42. Xã hội học tổ chức: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Khái niệm tổ chức xã hội, tổ chức chính thức. Các lý thuyết, trào lưu cổ điển và hiện đại về tổ chức: F. W. Taylor, M. Weber, Fayol, P. Blau, K. Emerson... Các quá trình tổ chức: quá trình lãnh đạo, quản lý, ra quyết định, thông tin và truyền thông, thay đổi và phát triển tổ chức... Phân tích tổ chức: phân tích cấu trúc, chức năng, hệ thống quyền lực, hệ thống thông tin, truyền thông... Giới thiệu về văn hoá trong tổ chức.

43. Xã hội học công nghiệp và lao động: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Đối chiếu tổng quan các hệ thống kinh tế. Các lối tiếp cận cổ điển và hiện đại về lao động và tổ chức lao động. Phân tầng xã hội và quá trình lao động. Công nghệ và lao động. Vấn đề toàn cầu hoá và việc làm.

44. Xã hội học về xung đột xã hội: (2TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Các lý thuyết xã hội học cổ điển và đương đại về xung đột: Các tác giả cổ điển: Hobbes, G. Simmel, K. Marx, É. Durkheim, M. Weber; các tác giả đương đại: Dahrendorf, P. Bourdieu, A. Tourain, Crozier. Xung đột như là khiếm khuyết xã hội. Xung đột và điều hoà xã hội. Các hình thức xung đột hợp lý. Các lối tiếp cận giải quyết xung đột: ở cấp độ vĩ mô, ở cấp độ tổ chức.

45. Một số vấn đề phương pháp nghiên cứu: (3TC)

Môn học trước: PPNCXHH1, PPNCXHH2

Ôn lại và kết hợp các phương pháp định lượng và định tính. Bổ sung và đi sâu vào một số vấn đề phương pháp luận, phương pháp cụ thể, một số xử lý thống kê cao cấp.

46. Một số vấn đề về lý thuyết XHH: (3TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương, LSXHH, LTXHH đương đại

Ôn lại, bổ sung và đi sâu vào các lý thuyết XHH của ba mô hình : tương tác xã hội, cơ cấu chức năng và mâu thuẫn xã hội. Trình bày việc kết hợp lý thuyết và phương pháp trong nghiên cứu.

47. Pháp chế xã hội và luật lao động: (3TC)

Môn học trước: Pháp luật học đại cương

Pháp chế liên quan đến phụ nữ, trẻ em và lao động: Luật gia đình; Công ước về quyền trẻ em; Luật giáo dục... Đặc biệt luật Lao động: nguyên tắc, quan hệ luật lao động; hệ thống ngành Luật lao động; cơ chế ba bên và vai trò của nhà nước trong lĩnh vực lao động; tiêu chuẩn lao động quốc tế. Khái niệm, phân loại tranh chấp lao động, những ảnh hưởng của tranh chấp lao động đối với quan hệ lao động và xã hội; giải quyết tranh chấp lao động: những nguyên tắc giải quyết tranh chấp lao động và cơ chế pháp luật giải quyết tranh chấp lao động.

48. Truyền thống Phụ nữ Việt Nam: (3TC)

Môn học trước: Giới và phát triển

Phụ nữ trong buổi đầu của lịch sử Việt nam đến trước khi Đảng CSVN ra đời. Phụ nữ trong thời kỳ phong kiến. Phụ nữ trong phong trào giải phóng dân tộc (1930-1954). Phụ nữ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam (1954-1975). Phụ nữ trong công cuộc xây dựng đất nước (1975 đến nay). Đi sâu vào một số chuyên đề.

49 Lịch sử phong trào Phụ nữ thế giới: (3TC)

Môn học trước: Giới và phát triển

Lịch sử phong trào phụ nữ tại Pháp. Lịch sử phong trào phụ nữ tại Mỹ. Phong trào chống bạo lực đối với phụ nữ. Phụ nữ và vấn đề di dân.

50. Phân tích giới: (3TC)

Môn học trước: Giới và phát triển

Những khái niệm cơ bản trong phân tích giới: giới, giới tính, công bằng giới, bình đẳng giới, tăng cường vị trí giới, nhạy cảm giới. Phân tích giới: định nghĩa, lợi ích, các giai đoạn của phân tích giới. Khung phân tích giới, cách áp dụng. Phân tích giới trong các dự án nông lâm nghiệp, qui hoạch đô thị, di dân; trong các dự án sức khoẻ.

51. Phụ nữ và việc làm: (2TC)

Môn học trước: Giới và phát triển

Khái niệm việc làm và lịch sử việc làm của phụ nữ. Các lý thuyết, quan niệm về việc làm của phụ nữ. Các lãnh vực lao động của phụ nữ. Phân tích giới về việc làm. Thực hành nghiên cứu giới và đo lường việc làm của phụ nữ.

52. Phụ nữ trong văn học: (2TC)

Môn học trước: Giới và phát triển

Khái quát về phân tích tác phẩm văn học. Người phụ nữ trong văn học dân gian. Người phụ nữ trong văn học trước thế kỷ XX. Người phụ nữ trong văn học thế kỷ XX. Hành trình và đặc điểm của người phụ nữ VIỆT NAM qua tác phẩm văn học.

53. Công tác xã hội cá nhân: (3TC)

Môn học trước: Nhập môn công tác xã hội, Nhập môn khoa học Giao tiếp

Cung cấp cho sinh viên, mục đích, nội dung phương pháp CTXH với cá nhân, quan hệ giữa nhân viên CTXH với khách hàng (thân chủ), hiểu rõ các bước đi, nguyên tắc của phương pháp này. Qua đó, sinh viên vừa được nâng cao nhận thức, vừa được trang bị một số kỹ năng riêng của công tác xã hội.

54. Công tác xã hội nhóm: (3TC)

Môn học trước: - Nhập môn công tác xã hội – Nhập môn khoa học giao tiếp

Cung cấp cho sinh viên khái niệm công tác xã hội nhóm, sự khác nhau giữa công tác xã hội nhóm với tâm lý nhóm, mục đích, nội dung phương pháp công tác xã hội với nhóm, bước đầu vận dụng kiến thức và kỹ năng về năng động nhóm, vai trò cán bộ xã hội tác động vào tiến trình nhóm.

55. Quản lý dự án xã hội: (3TC)

Môn học trước: Phát triển cộng đồng, Nhập môn Công tác xã hội

Môn học trình bày cho sinh viên những khái niệm, đặc điểm của dự án phát triển cộng đồng và quản lý dự án. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên phương pháp và các hoạt động trong xây dựng và quản lý dự án. Các kỹ năng cần thiết cho một nhà quản trị dự án cũng được đề cập đến trong môn học. Thông qua môn học, sinh viên nắm được cách thức xây dựng, lập kế hoạch và quản lý quá trình triển khai dự án phát triển cộng đồng một cách khoa học và hiệu quả.

56. Sức khỏe tâm thần: (2TC)

Môn học trước: Tâm lý học đại cương

Đề cập đến những dấu hiệu của sức khỏe tâm thần, đánh giá căng thẳng, stress; phát triển tính rối loạn tâm lý như là cách ứng phó với căng thẳng; các cách ứng phó khác; các nguồn lực ứng phó.

57. Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ: (2TC)

Môn học trước: Quản trị học

Nội dung gồm :Doanh nghiệp và việc thành lập doanh nghiệp; các loại hình doanh nghiệp; doanh nghiệp nhỏ; nhà quản lý doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch kinh doanh; quản lý sản xuất; quá trình phát triển sản phẩm mới. Mục tiêu môn học là giúp sinh viên có kiến thức để có thể hướng dẫn người nghèo trong cộng đồng biết cách liên kết với nhau để tổ chức sản xuất và kinh doanh, tăng thu nhập cải thiện đời sống.

58. Quản trị Công tác xã hội: (2 TC)

Môn học trước: Nhập môn công tác xã hội

Giúp sinh viên hiểu khái niệm Quản trị và Quản trị trong công tác xã hội. Hiểu rõ cán bộ CTXH cũng cần có những kiến thức và kỹ năng quản lý như cán bộ của mọi ngành khác. Tuy nhiên, xu hướng hành chính hoá có thể bỏ quên nhu cầu của con người nói chung và những nhóm dễ bị tổn thương nói riêng, quản trị học dành cho CTXH giúp khắc phục nguy cơ này. Đặt con người lên hàng đầu là mục đích chính của quản trị trong CTXH. Môn học có thể đi chuyên sâu vào các vấn đề quản lý của cơ sở xã hội, của dự án phát triển tùy nhu cầu của cơ sở đào tạo.

59. Hành vi tổ chức: (3TC)

Môn học trước: Quản trị học

Hành vi tổ chức tập trung tìm hiểu về hành vi của con người trong điều kiện sống, tiếp xúc với một tổ chức, một tập thể. Nó giúp người học tìm hiểu về bản thân mình và những người xung quanh trong môi trường làm việc và một số nhân tố trọng yếu khác xuất phát từ hành vi con người có ảnh hưởng đến tính hiệu quả hoạt động của tổ chức. Môn học đề cập đến những nguyên tắc, những cách tiếp cận và những lý luận về hành vi con người nơi công cộng ở 03 cấp độ khác nhau: cá nhân, nhóm và tổ chức. Mục tiêu chính của môn học này là tạo cơ hội cho người học tự tìm hiểu cá tính, phong cách học tập và vai trò, năng lực tiềm năng của bản thân khi tham gia làm việc chung trong một tập thể với các cá nhân khác. Nội dung gồm 03

phần chính là: tìm hiểu hành vi cá nhân; nghiên cứu hành vi của con người khi tham gia làm việc tập thể (hành vi nhóm); nắm bắt hành vi con người tại nơi làm việc (hành vi tổ chức).

60. Quản trị nhân lực: (3TC)

Môn học trước: Quản trị học

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân lực trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân lực, cơ sở luật pháp về nhân lực, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.

61. Quản trị hành chính và văn phòng: (2TC)

Môn học trước: Xã hội học tổ chức

Hoạch định và tổ chức hành chính văn phòng: Nghiệp vụ văn phòng. Quản lý, kiểm tra công việc HC-VP. Tổ chức, soạn thảo, trình bày văn thư. Kỹ năng giao tiếp. Giao tiếp liên văn hoá. Tổ chức hội họp, hội thảo. Hoạch định và tổ chức các chuyên công tác cho lãnh đạo, cơ quan.

62. Văn hoá tổ chức: (2TC)

Môn học trước: Xã hội học tổ chức

Các lý thuyết về văn hoá trong tổ chức của các tác giả E. H. Schein, Sathe, Peg C. Newhauser, Ray Benden & Kirk L. Stomberg. Các yếu tố của văn hoá trong tổ chức. Chiến lược để thay đổi văn hoá tổ chức.

63. Tiếng Anh chuyên ngành (ngành Xã hội học) : 6TC

64. An sinh nhi đồng và gia đình: (2TC)

Môn học trước: Công tác xã hội, An sinh xã hội

Môn học giúp sinh viên hiểu sự phát triển của trẻ trong gia đình, những nhân tố yếu kém từ gia đình, cộng đồng và xã hội tạo ra nhóm trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trên cơ sở luật pháp về quyền trẻ em (Công Ước Quốc tế về Quyền Trẻ em của Liên Hiệp Quốc; Luật Bảo vệ Chăm sóc Trẻ em VN), môn học sẽ cung cấp cho sinh viên thông tin về các chính sách, biện pháp phù hợp nhất, để giải quyết các vấn đề của trẻ em nói chung và trẻ em VN; đồng thời huy động các mặt tích cực

của văn hóa VN trong bảo vệ và chăm sóc trẻ. Học viên cũng được học về một số kỹ năng làm việc với trẻ.

65. Thực tập tốt nghiệp: (3TC)

Sinh viên (theo nhóm) chọn một vấn đề nghiên cứu để thực tập các phương pháp điều tra xã hội học (bản hỏi , phỏng vấn), xử lý số liệu (SPSS, phân tích nội dung...) và viết báo cáo nghiên cứu. Thực tập kỹ năng nhận diện vấn đề xã hội và làm việc theo nhóm.

66. Khoá luận tốt nghiệp : (7TC)

Sinh viên được chọn theo quy định làm khoá luận tốt nghiệp trình đề tài và đề cương, Khoa phân giảng viên hướng dẫn. Sinh viên thực hiện khoá luận trong một thời gian nhất định và bảo vệ đề tài trước Hội đồng bảo vệ LVTN. Những sinh viên không đủ điều kiện làm khoá luận thì phải học các học phần chuyên môn với số tín chỉ tương đương.

10. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

10.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

STT	HỌ VÀ TÊN	N.SINH	HỌC VỊ	MÔN HỌC
1	Lê Chí An	1954	Cao học Quản trị kinh doanh	Công tác xã hội nhập môn Quản trị CTXH Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ
2	Trần Tử Vân Anh	1982	Thạc sĩ xã hội học	LS xã hội học
3	Vũ Nhi Công	1957	Tiến sĩ nhân văn học ứng dụng – ThS. CTXH	CTXH nhóm
4	Lê Thị Hạnh	1960	Thạc sĩ Phát triển học	Phát triển học Lịch sử phong trào phụ nữ TG Thực hành phát triển cộng đồng Thực tập tốt nghiệp
5	Lê Thị Mỹ Hiền	1958	Thạc sĩ Giới và PT	Phát triển cộng đồng Quản lý dự án

6	Huỳnh Minh Hiền	1977	CN Chính sách cộng đồng	An sinh xã hội
7	Nguyễn Văn Khanh	1970	Thạc sĩ quản trị KD	Quản trị học
8	Nguyễn Thị Nhận	1956	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Giáo dục đại cương Giới và phát triển XHH giáo dục
9	Nguyễn Xuân Nghĩa	1951	Thạc sĩ xã hội học	XHH đại cương, PPNCXHH1
10	Lâm Thị Ánh Quyên	1971	Thạc sĩ xã hội học	XHH lối sống, Tin học ứng dụng trong KHXH, XHH đô thị
11	Lê Minh Tiến	1974	Thạc sĩ xã hội học	XHH tội phạm, Thống kê xã hội
12	Nguyễn Thanh	1951	Tiến sĩ triết học	Những Nguyên lý cơ bản của Mác Lênin
13	Bùi Ngọc Tuyên	1959	Thạc sĩ Luật học	Pháp luật đại cương
14	Nguyễn Quang Vinh	1959	Thạc sĩ QTH	XHH tổ chức Hành vi tổ chức
15	Nguyễn Thị Kim Yến	1977	Thạc sĩ Văn hóa học	Cơ sở văn hóa VN

10.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

1	Bùi Thế Cường	1952	PGS. TS Xã hội học	Xã hội học chính trị XHH về xung đột xã hội
2	Phan Văn Dốp	1954	Tiến sĩ dân tộc học	XHH văn hóa
3	Đình Phương Duy	1959	Tiến sĩ tâm lý học	Tâm lý học đại cương, Tâm lý học xã hội
4	Thái Thị Ngọc Dư	1946	Tiến sĩ địa lý học	Phân tích giới
5	Lâm Xuân Điền	1945	Bác sĩ Y khoa quốc gia	Sức khỏe tâm thần
6	Trần Thị Giồng	1947	Tiến sĩ Tham vấn tâm lý	Tham vấn cơ bản
7	Nguyễn Thị Thu Hà	1954	CN xã hội học	XHH nông thôn CTXH cá nhân

8	Nguyễn Thị Hải	1954	Thạc sĩ PTCĐ	Phụ nữ và việc làm Phân tích giới
9	Nguyễn Thị Bích Hồng	1962	Tiến sĩ tâm lý học	Tâm lý học xã hội Nhập môn KH giao tiếp
10	Trương Thị Hòa	1947	Thạc sĩ luật học	Pháp luật đại cương
11	Phạm Như Hồ	1946	Thạc sĩ xã hội học	PPNCXHH II; Các Lý thuyết XHH hiện đại
12	Trần Thị Kim	1952	Tiến sĩ xã hội học	XHH chính trị
12	Trần Xuân Kiêm	1943	Tiến sĩ kinh tế học	XHH kinh tế, phát triển học
13	Văn Thị Ngọc Lan	1954	Tiến sĩ xã hội học	XHH Giáo dục
14	Lê Thị Mai	1958	Tiến sĩ xã hội học	XHH kinh tế
15	Phùng Quý Nhâm	1943	Tiến sĩ văn học	Cơ sở văn hóa VN
16	Nguyễn Thị Nhẫn	1951	Thạc sĩ CTXH	An sinh nhi đồng và gia đình Chính sách xã hội
17	Võ Công Nguyên	1955	Tiến sĩ dân tộc học	Nhân học đại cương
18	Nguyễn T Ánh Nguyệt	1975	Thạc sĩ CTXH	Tham vấn trẻ trong hoàn cảnh ĐBKK
19	Ngô Minh Oanh	1957	Tiến sĩ sử học	Lịch sử văn minh thế giới
20	Trần Hữu Quang	1952	TS. Xã hội học	XHH báo chí, XHH Pháp luật, Một số vấn đề về PPNCXHH
21	Võ Thị Kim Sa	1967	Thạc sĩ xã hội học	Thống kê xã hội
22	Lê Thanh Sang	1960	TS. Xã hội học	Một số vấn đề về PPNCXHH, XHH Kinh tế
23	Huỳnh Văn Sơn	1976	Tiến sĩ tâm lý học	Tâm lý học đại cương, Tâm lý học xã hội
24	Hà Văn Tác	1959	Thạc sĩ xã hội học	XHH gia đình

25	Trần Đan Tâm	1966	Thạc sĩ xã hội học	XHH truyền thông đại chúng
26	Phan Thanh Thôi	1974	Thạc sĩ Nhân học	Một số vấn đề về PPNCXHH XHH công nghiệp và lao động
27	Phạm Gia Trân	1959	Thạc sĩ GDSK	XHH sức khỏe, Dân số học
28	Trần Minh Trọng	1971	Thạc sĩ xã hội học	Văn hóa tổ chức
29	Nguyễn Khánh Trung	1970	Tiến sĩ xã hội học	XHH giáo dục, XHH tôn giáo
30	Nguyễn Quốc Vinh	1970	Tiến sĩ triết học	Logic học
31	Trương Văn Vỹ	1959	Tiến sĩ ngôn ngữ học ThS. XHH	XHH tội phạm
32	Nguyễn T Thanh Xuân	1955	Tiến sĩ văn học	Phụ nữ VN trong văn học

11. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

11.1. Thư viện

11.2. Giáo trình, tập bài giảng

STT	TÊN GIÁO TRÌNH, TẬP BÀI GIẢNG	TÊN TÁC GIẢ	NƠI XUẤT BẢN	NĂM XB
1	An sinh nhi đồng	Nguyễn Thị Nhẫn	ĐHM	1999
2	An sinh xã hội	Nguyễn Thị Oanh	ĐHM	1997
3	Các lý thuyết XHH hiện đại	Phạm Như Hồ	ĐHM	2007
4	Chính sách xã hội	Lê Chí An	ĐHM	1998
5	Cơ sở văn hoá VN	Phùng Quý Nhâm	ĐHSP TP HCM	2002
6	Công tác xã hội cá nhân	Lê Chí An	ĐHM	2006
7	Công tác xã hội đại cương	Nguyễn Thị Oanh	Giáo Dục	1998
8	Công tác xã hội nhóm	Nguyễn Ngọc Lâm	ĐHM	2006

9	Dân số học	Thái Thị Ngọc Dur	ĐHM	1995
10	Gia đình học	Hà Văn Tác	ĐHM	2007
11	Gia đình nhìn từ góc độ xã hội	Nguyễn Thị Oanh	ĐHM	1996
12	Giáo dục phát triển	Nguyễn Thị Oanh	NXB Thanh hóa	2008
13	Giới và phát triển	Thái Thị Ngọc Dur	ĐHM	2004
14	Hành vi Tổ chức	Nguyễn Quang Vinh	ĐHM	2008
15	Lịch sử Văn Minh thế giới	Ngô Minh Oanh	NXB GD	1999
16	Lịch sử xã hội học	Lê Ngọc Hùng	NXB KHXH	2007
18	Lôgích học	Ngô Quốc Vinh	ĐHM	2007
19	Người phụ nữ Việt Nam trong văn học	Nguyễn Thị Thanh Xuân	ĐHM	2001
20	Nhân học đại cương	TT Khoa Nhân học KHXH TPHCM	Nxb ĐHQG TPHCM	2008
21	Nhập môn khoa học giao tiếp	Nguyễn Ngọc Lâm	ĐHM	1999
22	Nhập môn phụ nữ học	Thái Thị Ngọc Dur	ĐHM	1997
23	Pháp luật đại cương	Bùi Ngọc Tuyên	ĐHM	2007
24	Phát triển cộng đồng	Nguyễn Thị Oanh	ĐHM	1995
25	Phát triển cộng đồng	Lê Thị Mỹ Hiền	ĐHM	2006
26	Phương pháp nghiên cứu XHH II	Phạm Như Hồ	ĐHM	2007
27	Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội (PPNCXHH1)	Nguyễn Xuân Nghĩa	ĐHM	1995
28	Quản lý dự án	Nguyễn Ngọc Lâm	ĐHM	1998
29	Quản trị trong CTXH	Lê Chí An	ĐHM	1998

30	Tâm Lý học đại cương	Đinh phương Duy	ĐHM	2005
31	Tâm Lý học xã hội	Đinh phương Duy	ĐHM	2005
32	Tâm lý truyền thông và giao tiếp	Nguyễn Thị Oanh	ĐHM	1995
33	Thống kê xã hội	Lê Minh Tiến	NXB.Trẻ	2003
34	Tin học ứng dụng trong KHXH	Lâm Thị Ánh Quyên	ĐHM	2006
35	Xã hội học	Nguyễn Xuân Nghĩa	ĐHM	2007
36	Xã hội học (bản dịch)	Macionis	TTĐThuật	[KN]
37	Xã hội học đô thị	Lâm Thị Ánh Quyên	ĐHM	2006
38	Xã hội học lối sống	Lâm Thị Ánh Quyên	ĐHM	2006
39	Xã hội học nông thôn	Nguyễn Xuân Nghĩa	ĐHM	2006
40	XHH Chính trị	Trần Thị Kim	ĐHM	2009
41	XHH Kinh tế	Lê Thị Mai	ĐHM	2009
42	XHH Phát triển (Phát triển học)	Trần Xuân Kiêm	ĐHM	2007
43	XHH Tổ chức	Nguyễn Quang Vinh	ĐHM	2008
44	XHH Tội phạm	Lê Minh Tiến	ĐHM	2007
45	XHH Văn hóa	Phan Văn Dốp	ĐHM	2007
46	XHH truyền thông đại chúng	Trần Hữu Quang	ĐHM	1997

12. DANH MỤC CÁC MÔN HỌC CHUYỂN ĐỔI

Đào tạo theo tín chỉ		
TT	Môn học	Tín chỉ
1	Công tác xã hội nhập môn	3

Đào tạo theo đơn vị học trình		
TT	Môn học	Đơn vị học trình
1	Công tác xã hội nhập môn	3

2	Tham vấn cơ bản	2
3	Phát triển cộng đồng	3
4	Nhập môn khoa học giao tiếp	2
5	Giáo dục học đại cương	2
6	Dân số học	2
7	Quản trị học	3
8	Lịch sử văn minh thế giới	2
9	Đại cương văn hóa Việt Nam (Cơ sở văn hóa VN)	2
10	Pháp luật đại cương	3
11	Tâm lý học đại cương	2
12	Logic học	2
13	Tâm lý học xã hội	2
14	Nhân học đại cương	2
15	Thống kê trong KHXH (Thống kê xã hội)	3
16	Xã hội học đại cương (Nhập môn Xã hội học)	3
17	Lịch sử xã hội học	3
18	Các lý thuyết xã hội học hiện đại	2
19	Phương pháp nghiên cứu xã hội học I	3
20	Phương pháp nghiên cứu xã hội học II	3

2	Tham vấn	3
3	Phát triển cộng đồng	4
4	Nhập môn khoa học giao tiếp	3
5	Giáo dục học đại cương	3
6	Dân số học	3
7	Quản trị học căn bản	3
8	Lịch sử văn minh thế giới	3
9	Đại cương văn hóa Việt Nam (Cơ sở văn hóa VN)	3
10	Pháp luật đại cương	3
11	Tâm lý học đại cương	3
12	Logic học	3
13	Tâm lý học xã hội	3
14	Dân tộc học đại cương (Nhân học đại cương)	3
15	Thống kê xã hội (Thống kê trong KHXH)	3
16	Xã hội học đại cương (Nhập môn Xã hội học)	4
17	Lịch sử xã hội học	3
18	Các lý thuyết xã hội học hiện đại	3
19	Phương pháp nghiên cứu xã hội học I	4
20	Phương pháp nghiên cứu xã hội học II	3

21	Xã hội học nông thôn	2
22	Xã hội học đô thị	2
23	Xã hội học kinh tế	2
24	Xã hội học chính trị	2
25	Xã hội học văn hoá	2
26	Xã hội học truyền thông đại chúng	2
27	Xã hội học gia đình (Gia đình học)	2
28	Giới và phát triển (Xã hội học về giới)	2
29	An sinh xã hội (Các vấn đề xã hội đương đại; ASXH và các vấn đề xã hội)	2
30	Chính sách xã hội	2
31	Thực hành phát triển cộng đồng	2
32	Sức khỏe cộng đồng (Xã hội học sức khỏe)	2
33	Phát triển học	2
34	Xã hội học tội phạm	2
35	Xã hội học tôn giáo	2
36	Xã hội học lối sống	2
37	Xã hội học giáo dục	2
38	Xã hội học tổ chức	3

21	Xã hội học nông thôn	3
22	Xã hội học đô thị	3
23	Xã hội học kinh tế	3
24	Xã hội học chính trị	3
25	Xã hội học văn hoá	3
26	Xã hội học truyền thông đại chúng	3
27	Xã hội học gia đình (Gia đình học)	3
28	Xã hội học về giới (Giới & phát triển)	3
29	Các vấn đề xã hội đương đại (ASXH và các vấn đề xã hội)	3
30	Chính sách xã hội	3
31	Thực hành phát triển cộng đồng	3
32	Xã hội học sức khỏe	3
33	Xã hội học phát triển	3
34	Xã hội học tội phạm	3
35	Xã hội học tôn giáo	3
36	Xã hội học lối sống	3
37	Xã hội học giáo dục	3
38	Xã hội học tổ chức	3

39	Xã hội học công nghiệp và lao động	2
40	Xã hội học về xung đột xã hội	2
41	Pháp chế xã hội và luật lao động (Pháp chế xã hội)	3
42	Quản lý dự án xã hội	3
43	Tin học ứng dụng trong khoa học xã hội	3
44	Văn hoá tổ chức	3
45	Phân tích giới	2
46	Truyền thống Phụ nữ Việt Nam	3
47	Lịch sử phong trào phụ nữ thế giới	3
48	Phụ nữ và việc làm	2
49	Phụ nữ Việt Nam trong văn học	2
50	Công tác xã hội cá nhân	3
51	Công tác xã hội nhóm	3
52	Quản trị công tác xã hội	2
53	Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
54	Sức khoẻ tâm thần	2
55	Kỹ năng sống	2
56	Tham vấn trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	2
57	An sinh nhi đồng và gia đình	2

39	Xã hội học công nghiệp và lao động	3
40	Xã hội học về xung đột XH	3
41	Pháp chế xã hội và luật lao động (Pháp chế XH)	3
42	Quản lý dự án	3
43	Tin học ứng dụng trong khoa học xã hội	3
44	Văn hoá tổ chức	2
45	Phân tích giới	3
46	Truyền thống Phụ nữ Việt Nam	3
47	Lịch sử phong trào phụ nữ thế giới	3
48	Phụ nữ và việc làm	3
49	Phụ nữ Việt Nam trong văn học	3
50	Công tác xã hội cá nhân	3
51	Công tác xã hội nhóm	3
52	Quản trị ngành công tác xã hội	3
53	Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ	3
54	Sức khoẻ tâm thần	3
55	Kỹ năng sống	3
56	Tâm lý trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	3
57	An sinh nhi đồng và gia đình	3

58	Hành vi tổ chức	3
59	Quản trị nhân lực	3
60	Quản trị hành chính - văn phòng	2
61	Thực tập tốt nghiệp	3
62	Làm khoá luận tốt nghiệp hoặc học thêm các học phần chuyên môn với số tín chỉ tương đương	7

58	Hành vi tổ chức	3
59	Quản lý nhân sự	4
60	Quản trị hành chính - văn phòng	3
61	Thực tập tốt nghiệp	5
62	Thi tốt nghiệp hoặc Bảo vệ khoá luận tốt nghiệp	10

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Các lớp dành riêng cho khối kiến thức chuyên sâu phải hội đủ tối thiểu 25 sinh viên. Trường hợp không hội đủ, sinh viên cùng lớp bằng các biện pháp bàn bạc dân chủ để đi đến thống nhất.
- Những sinh viên không làm khóa luận tốt nghiệp, phải học thêm các học phần mới cho đủ 7 tín chỉ. Các học phần mới này có thể chọn ở phần kiến thức ngành tự chọn hoặc các môn thuộc khối kiến thức chuyên sâu.
- Sinh viên được làm khóa luận tốt nghiệp khi hội đủ điều kiện tại điều 24, chương IV của Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ bậc đại học và cao đẳng hệ chính quy Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh và theo quy định của Khoa, cụ thể như sau:
 - + Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình
 - + Có điểm trung bình chung học tập đạt từ 7,0 trở lên
 - + Có điểm báo cáo thực tập đạt từ 8,0 trở lên và có sự đồng ý của GVHD để làm khóa luận tốt nghiệp.

KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA

TS. Lê Thị Thanh Thu

ThS. Lê Thị Mỹ Hiền